TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 148/2020/HSST Ngày: 29-5-2020	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan.

Ông Nguyễn Văn Quỹ.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/TLST-HS ngày 15-4-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐ-HSST ngày 14-5-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Minh Đ, sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu T và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ Cù Thị Phương Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05-9-2001 và ngày 12-9-2001 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 05 năm tù về các tội "Trộm cắp tài sản và cướp tài sản". Ngày 16-5-2014 Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 01 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Ông Trần Công H và ông Trần Quốc T (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21-01-2020, Tổ công tác Công an xã L, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 19 đường C, xã L, thành phố N phát hiện Chu Minh Đ đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra thu giữ trên tay phải của Đ 03 gói nhỏ (Trong đó 02 gói được gói bằng giấy ni lông màu đen và 01 gói bằng giấy bạc màu vàng) mở kiểm tra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ khai là 03 gói Heroine). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa Đ và mời người làm chứng về trụ sở Công an xã L, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của Đ 01 xi lanh nhựa và 01 ống Novocain.

Bản kết luận giám định số: 120/GĐKTHS ngày 22-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu vật thu giữ của Chu Minh Đ được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Heroine, tổng khối lượng: 0,188 gam (Không phẩy một trăm tám mươi tám gam).

Tại Cơ quan điều tra: Chu Minh Đ đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc 03 gói ma túy bị thu giữ trên như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21-01-2020, Đ thuê xe ôm đi từ Ga Nam Định đến khu vực ngõ nhỏ đường Phan Bội Châu, thành phố N mua của người phụ nữ (Không rõ lai lịch, địa chỉ) 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Đ cầm 03 gói ma túy trên tay phải đến hiệu thuốc tân dược mua 01 xi lanh và 01 ống Novocain với giá 3000 đồng cất vào túi quần bên phải đang mặc đi đến khu vực Trầm Cá, xã L, Đ xuống xe trả tiền xe ôm và đi bộ đến khu vực trước cửa số nhà 19 đường C, xã L, thành phố N tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 118/CT-VKSTPNĐ ngày 14-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Chu Minh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Chu Minh Đ xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chu Minh Đ theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Chu Minh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Chu Minh Đ từ 21 tháng tù đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Chu Minh Đ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên

bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21-01-2020, tại khu vực trước cửa số nhà 19 đường C, xã L, thành phố N, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,188 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị đưa ra xét xử.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 gói ma túy trong phong bì niêm phong số 120/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Chu Minh Đ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ 01 xi lanh và 01 ống Novocain để sử dụng ma túy, Công an thành phố N đã xử phạt hành chính đối với Chu Minh Đ là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Chu Minh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Chu Minh Đ 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 120/GĐKTHS (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 4 năm 2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Chu Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Chu Minh Đ được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng

chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên